TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết Nga

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Tây Bắc - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí T, sinh ngày 27/11/1999, tại tỉnh Vĩnh Long, số căn cước: 08609900xxxx

Nơi cư trú: ấp I, xã C, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T1; có vợ tên Lê Thị Thanh T2 và 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Thúy L, sinh năm 1961 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tiệm V1 (có mặt)

Nơi cư trú: số A, ấp P1, xã P2, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng*

Anh Nguyễn Đức T3, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp P1, xã P2, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2025, Nguyễn Chí T làm công nhân tại Công ty TNHH T5 thuộc Khu công nghiệp H, do cần tiền trả nợ và tiêu xài nên T đến Tiệm V1 thuộc ấp P1, xã P2, tỉnh Vĩnh Long do bà Lê Thị Thúy L làm chủ để cầm 01 chiếc nhẫn cho bà L vay số tiền 3.000.000 đồng. Lúc này, T nảy sinh ý chiếm đoạt vàng trong tiệm của bà L bằng hình thức lén lút tráo đổi vàng giả để lấy vàng thật nên T để ý và ghi nhớ mẫu sợi dây chuyền trưng bày trong tủ bán vàng của bà L.

Sau đó, T đến tiệm M tại ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long của chị Đặng Vân T4 làm chủ mua 01 sợi dây chuyền giả loại dây kiểu chữ công trọng lượng 3 chỉ 1,2 phân với giá tiền 150.000 đồng, mẫu giống với sợi dây chuyền trong tủ bán vàng của tiệm V1.

Khoảng 07 giờ ngày 05/6/2025, T để sợi dây chuyền giả vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 64E1-258.20 đến tiệm V1 gặp anh Nguyễn Đức T3 là nhân viên bán vàng của tiệm. T giả vờ xem nhiều loại dây chuyền trong tiệm, sau đó chọn kiểu giống sợi dây chuyền giả mang theo, yêu cầu anh T3 lấy sợi dây chuyền vàng thật đưa T xem. Anh T3 nghĩ T là khách mua vàng nên lấy 01 sợi dây chuyền vàng 16K có gắn tem đưa T cầm xem. Lợi dụng lúc anh T3 thiếu chú ý, T lén bứt tem của sợi dây chuyền rồi bỏ tem vào túi quần bên trái của mình.

Khoảng 05 phút sau, T đưa lại anh T3 sợi dây chuyền nhưng không còn tem yêu cầu anh T3 cân trọng lượng và báo giá tiền. Anh T3 cân sợi dây chuyền trọng lượng 04 chỉ 08 ly và báo giá 32.000.000 đồng. Anh T3 tiếp tục đưa sợi dây chuyền để T đeo thử vì nghĩ T mua thật. T cầm sợi dây chuyền trên tay rồi đi đến nơi có kính để xem, cách anh T3 khoảng 2m nhằm tìm cơ hội đánh tráo sợi dây chuyền. T quan sát và lợi dụng lúc anh T3 không nhìn theo mình giả vờ đưa sợi dây chuyền vàng thật lên trước cổ bằng một tay, tay còn lại T lén lấy sợi dây chuyền giả trong túi quần ra tráo đổi với sợi dây chuyền vàng thật, giấu sợi dây chuyền vàng thật vào trong túi quần. T giả vờ đưa sợi dây chuyền giả lên trước cổ xem mục đích để anh T3 không nghi ngờ. Khoảng 03 phút sau, T đi lại chỗ anh T3 và đưa lại anh T3 sợi dây chuyền giả, nói là không đồng ý mua vì giá tiền cao.

T bỏ đi cùng sợi dây chuyền vàng thật tráo đổi đã cất vào trong túi quần. Khi T đi ra đến cửa tiệm vàng thì anh T3 kiểm tra và phát hiện sợi dây chuyền T đưa lại là giả nên truy hô, người dân xung quanh liền vây bắt giữ T. Bà Lê Thị Thúy L là chủ tiệm vàng đã trình báo sự việc đến Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long. Tang vật thu giữ gồm: 01 sợi dây chuyền màu vàng, loại dây kiểu chữ công, ký hiệu 18KGP trên móc dây chuyền, trọng lượng 03 chỉ 1,2 phân, chiều dài 49cm; 01 sợi dây chuyền vàng 16K, loại dây công đặc, trọng lượng 04 chỉ lẻ 08 ly; 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 64E1-258.20.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 16K, loại dây công đặc, trọng lượng 04 chỉ lẻ 08 ly có giá trị 36.480.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 2972/KL-KTHS ngày 07/7/2025, Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Sợi dây chuyền vàng 16K, loại dây công đặc, trọng lượng 04 chỉ lẻ 08 ly có chứa thành phần kim loại chính là V (Au) - hàm lượng Vàng: 65,72%.

- Sợi dây chuyền màu vàng, loại dây kiểu chữ công, ký hiệu 18KGP trên móc dây chuyền, trọng lượng 03 chỉ 1,2 phân, khối lượng 11,7109 gam có chứa các thành phần kim loại chính là Đồng (Cu) - hàm lượng Đồng 99,85%. Sợi dây chuyền được mạ bên ngoài một lớp Vàng (A) rất mỏng, không xác định được hàm lượng vàng.

Trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V hoàn trả bà Lê Thị Thúy L 01 sợi dây chuyền vàng 16K, loại dây công đặc, trọng lượng 04 chỉ lẻ 08 ly. Bà L không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-KV1 ngày 14/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Chí T tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia xét xử trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Chí T.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ. Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 sợi dây chuyền màu vàng, loại dây kiểu chữ công, ký hiệu 18KGP trên móc dây chuyền, trọng lượng 03 chỉ 1,2 phân, chiều dài 49 cm và trả lại bị cáo 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 64E1-258.20. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Chí T nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Chí T tham gia tranh luận xin hưởng án treo và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội của địa phương. Cụ thể, vì cần tiền trả nợ và tiêu xài, vào khoảng 07 giờ ngày 05/6/2025, bị cáo T đã lén lút trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng 16K, loại dây công đặc, trọng lượng 04 chỉ lẻ 08 ly của bà Lê Thị Thúy L - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tiệm V1 bằng hình thức lén lút tráo đổi dây chuyền vàng giả lấy dây chuyền vàng thật qua định giá có giá trị 36.480.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo T nhanh chóng bị phát hiện khi bị cáo chưa rời khỏi Tiệm V1.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý kết luận định giá tài sản trộm cắp như trên. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự phục vụ tại ngũ trong Quân đội từ tháng 3/2018 đến tháng 01/2020 được xuất ngũ, có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo cần phải bị xử lý với một hình phạt nghiêm tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Thúy L - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T6 vàng Huỳnh C1 đã nhận lại 01 sợi dây chuyền vàng 16K, loại dây công đặc, trọng

lượng 04 chỉ lẻ 08 ly, không còn yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: 01 sợi dây chuyền màu vàng, loại dây kiểu chữ công, ký hiệu 18KGP trên móc dây chuyền, trọng lượng 03 chỉ 1,2 phân, chiều dài 49 cm là vật không giá trị nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 64E1-258.20 được bị cáo sử dụng làm phương tiện đến hiện trường phạm tội nhưng sau khi hoàn thành việc trộm cắp tài sản chưa sử dụng xe làm phương tiện tẩu thoát nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nhận lại xe mô tô của bị cáo, trả bị cáo xe mô tô nêu trên.

[6] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Chí T nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Chí T.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Chí T được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Các vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/10/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long được xử lý như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng, loại dây kiểu chữ công, ký hiệu 18KGP trên móc dây chuyền, trọng lượng 03 chỉ 1,2 phân, chiều dài 49 cm.

-Trả bị cáo Nguyễn Chí T 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 64E1-258.20.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Chí T nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Chí T, bị hại. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Cơ quan CSĐT Công an TPVL: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự:1;
- Phòng Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND xã C, TVL: 1;
- Bị cáo: 1;
- Bị hại: 1;
- Lưu: 5.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân